

Bản án số: 26/2019/DS-ST

Ngày: 18-6-2019.

V/v: Tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Lệ Nga
2. Ông Mai Văn Bé Em
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố G.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa:* Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc: “Tranh chấp đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Á

Trụ sở: số 130 đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số 240-242 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh Tùng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thanh Tâm, chức vụ: phó giám đốc chi nhánh Kiên Giang.

Đại diện theo văn bản ủy quyền số 87/QĐ-KGG ngày 08-11-2018.

-Bị đơn: Ông Đàm Nguyễn Khoa H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: số 18 đường Bùi Thị Xuân, phường Vĩnh Bảo, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Tâm và ông H đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Thanh Tâm trình bày:

Tháng 12- 2016 qua quá trình kiểm tra sổ sách và chứng từ thì Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Kiên Giang phát hiện vào ngày 25-01-2014 tại Phòng giao dịch Phú Quốc thuộc Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Kiên Giang do sai sót trong quá trình thao tác nghiệp vụ nên nhân viên ngân hàng đã chuyển dư số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản thẻ ATM của ông Đàm Nguyễn Khoa H số tài khoản 0104452876 mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á. Sau đó, ngân hàng đã điện thoại cho ông H để làm rõ và yêu cầu ông H hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng cho ngân hàng. Đến ngày 28-02-2017 ông H đến Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Kiên Giang để xem xét và đối chiếu lại chứng từ, ông H thừa nhận và cam kết trả lại số tiền trên cho ngân hàng.

Nhưng đến ngày 20-10-2017 ông H mới chỉ hoàn trả được số tiền 20.000.000 đồng, từ đó đến nay ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc và tạo mọi điều kiện để ông H hoàn trả lại số tiền còn lại nhưng đến nay ông H vẫn không thực hiện.

Ngân hàng yêu cầu ông Đàm Nguyễn Khoa H hoàn trả lại số tiền 80.000.000 đồng. Nếu ông H không thực hiện thì yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền có những biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ cho ngân hàng và yêu cầu ông H chịu chi phí phát sinh.

Tại phiên tòa ông Đỗ Thanh Tâm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu: Đề nghị Tòa án buộc ông Đàm Nguyễn Khoa H hoàn trả lại số tiền 80.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đông Á, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần hết số nợ chứ không chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của ông H. Rút lại yêu cầu đối với chi phí phát sinh và yêu cầu được cưỡng chế thu hồi nợ vì không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đàm Nguyễn Khoa H không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án.

Tại phiên tòa ông H có ý kiến: Trước đây ông là đội trưởng đội thi công công trình cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc nên có giao dịch qua lại về tiền thông qua tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đông Á. Trong năm 2014, nhân viên ngân hàng chuyển nhầm số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản thì ông không biết,

ngân hàng cũng không có báo nên ông hoàn toàn không hay biết sự việc. Hơn nữa, thời điểm đó số tiền trong tài khoản của ông có nhiều giao dịch, biến động tài khoản thường xuyên và có khi tài khoản lên số tiền rất lớn nên ông không kiểm soát thường xuyên tất cả các khoản tiền chuyển đến chuyển đi trong tài khoản được. Mãi đến năm 2017 ông mới được Ngân hàng TMCP Đông Á thông báo là đã chuyển dư cho ông số tiền 100.000.000 đồng từ năm 2014 và ngân hàng yêu cầu hoàn trả. Lúc đó, do công việc làm ăn khó khăn, gia đình gặp nhiều sự cố nên không có khả năng trả tiền cho ngân hàng. Đến tháng 10-2017 ông có trả được cho ngân hàng 20.000.000 đồng (nhờ ông Thật đi chuyển trả), hiện còn số tiền 80.000.000 đồng chưa hoàn trả được. Nay ông chấp nhận trả số tiền 80.000.000 đồng cho ngân hàng nhưng không có khả năng trả một lần mà yêu cầu được trả dần mỗi tháng từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:

Trong quá trình thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Riêng có thiếu sót là thời điểm thụ lý là ngày 02-01-2019 nhưng đến ngày 29-5-2019 Thẩm phán mới ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chi phí phát sinh và yêu cầu được cưỡng chế thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về quyền sở hữu tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại số 18 đường Bùi Thị Xuân và 159 đường Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á với bị đơn ông Đàm Nguyễn Khoa H là tranh chấp đòi tài sản. Theo đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 80.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận tại Tòa. Lời thừa nhận của bị đơn phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Phiếu chuyển khoản ngày 25-01-2014; Ủy nhiệm chi ngày 25-01-2014; giấy báo có ngày 25-01-2014; Biên bản làm việc ngày 28-02-2017 giữa ông H với đại diện ngân hàng; biên bản ghi lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G. Qua đó, thể hiện ngày 25-01-2014 do sai sót trong nghiệp vụ nên nhân viên của Ngân hàng TMCP Đông Á đã chuyển dư 100.000.000 đồng vào tài khoản của ông H tại Ngân hàng Đông Á thông qua giao dịch chuyển tiền của Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc. Căn cứ Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 việc Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện yêu cầu ông H hoàn trả số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ. Ông H đã chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chủ sở hữu theo quy định khoản 4 Điều 281; Điều 599; Điều 600 Bộ luật dân sự năm 2005. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đàm Nguyễn Khoa H có trách nhiệm hoàn trả Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 80.000.000 đồng.

Về phương thức hoàn trả tiền, giữa hai bên không thống nhất. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả một lần hết số tiền 80.000.000 đồng. Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Nhận thấy, đối với yêu cầu trả nợ dần hay trả một lần của các đương sự nêu ra không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chi phí phát sinh và yêu cầu được cưỡng chế thu hồi nợ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, ông Đàm Nguyễn Khoa H phải nộp án phí trên số tiền phải trả là:

$80.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.000.000 \text{ đồng}$ (bốn triệu đồng).

Ngân hàng TMCP Đông Á được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000348, ngày 05-12-2018 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 36; 39; 147; 217; 218; 219; 266; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 256; 281; 599; 600 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á về tranh chấp đòi tài sản đối với bị đơn là ông Đàm Nguyễn Khoa H.

2. Buộc ông Đàm Nguyễn Khoa H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi trả dứt số nợ.

3. Đình chỉ yêu cầu về các chi phí phát sinh và yêu cầu cưỡng chế thu hồi nợ của nguyên đơn.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Đàm Nguyễn Khoa H phải nộp án phí là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Ngân hàng TMCP Đông Á được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000348, ngày 05-12-2018 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố G.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
 - *Viện kiểm sát nhân dân thành phố G;*
 - *Chi cục thi hành án dân sự thành phố G;*
 - *Các đương sự ;*
 - *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH